TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2026/QĐST-DS	*Nghệ An, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 177/2025/TLST – DS ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiền về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thành C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970

Cùng HKTT: Thôn H Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An

Cùng địa chỉ tạm trú: K, xã T, tỉnh Nghệ An.

2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C1 thống nhất thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc 315.000.000đ (Ba trăm mười lăm triệu đồng) theo giấy chốt nợ đề ngày 14/4/2026.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn C1 phải nộp án phí dân sự số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự số

tiền 2.875.000đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 8.845.000đ (Tám triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0003636 ngày 15/12/2025 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKS khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà